

Số: 186/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 01 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng
tỉnh Đắk Lắk 5 năm giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VIII, KỶ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg, ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 137/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 16/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh Đắk Lắk 5 năm 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 92/BC-HĐND ngày 31/12/2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh Đắk Lắk 5 năm 2016-2020, như sau:

I. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế Đắk Lắk đi theo hướng tăng trưởng xanh, khai thác các lợi thế phát triển theo chiều sâu, liên kết mở, hội nhập khu vực và quốc tế. Tạo điều kiện để thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm của vùng Tây Nguyên. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước; tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng để huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Nâng cao rõ rệt chất lượng nguồn nhân lực, mức thụ hưởng của người dân về y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Đảm bảo vững chắc an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái. Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

1. Tăng trưởng và cơ cấu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2016-2020 (giá so sánh 2010) tăng trưởng bình quân hàng năm từ 8,5-9%. Trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 4,5-5%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,5-11%, dịch vụ tăng 11-11,5%. Quy

mô nền kinh tế (GRDP) năm 2020 gấp 1,5-1,6 lần so với năm 2015.

- Cơ cấu kinh tế năm 2020: Nông-lâm-thủy sản chiếm 38,5-39,5%; công nghiệp, xây dựng 17,5-18,5%; thương mại, dịch vụ 39-40%; riêng thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4-4,5%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 60-60,5 triệu đồng (tính theo giá hiện hành).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả thời kỳ 150-151 nghìn tỷ đồng. Tốc độ tăng vốn đầu tư bình quân 24,5-25%/năm.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu trong 5 năm 2016-2020 đạt 3.765 triệu USD. Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt trên 74 triệu USD.

- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 10%. Năm 2020, tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 5.000 tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Năm 2020, trên 40% số xã hoàn thành toàn bộ các tiêu chí nông thôn mới; có 2 - 3 đơn vị cấp huyện hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Dân số trung bình (năm cuối kỳ) 1,97-1,98 triệu người, trong đó, dân số đô thị chiếm 35%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (năm cuối kỳ) 1,12%.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) 2,5-3%/năm. Riêng tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 4%/năm.

- Năm 2020, có 100 thuê bao điện thoại/100 dân; 22 thuê bao internet băng thông rộng/100 dân; 100% số xã có hệ thống thông tin thông suốt.

- Diện tích nhà ở bình quân đạt 25m² sàn/người, trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị là 29m², diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn là 22 m².

- Số lao động được tạo việc làm giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 140 ngàn người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 60% trở lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 45% trở lên. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 2,5-2,7%; giảm tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn xuống dưới 5%.

- Y tế: Có 27 giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã); 8-9 bác sỹ/1 vạn dân; 100% trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; 100% số xã có bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ đạt 85,2%.

- Giáo dục: Tỷ lệ trường học ở các bậc học đạt chuẩn quốc gia đạt 50%; tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 86%, đi học tiểu học đúng độ tuổi đạt 99%. Tỷ lệ thôn, buôn có điểm trường hoặc lớp mẫu giáo đạt 100%; tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 80%.

- Văn hóa: Có trên 80% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa; 90% tổ dân phố, thôn, buôn đạt tiêu chuẩn văn hóa; 38% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

3. Chỉ tiêu tài nguyên - môi trường và phát triển bền vững

- Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 40,1% diện tích tự nhiên.
- Nước sinh hoạt: Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt trên 95%; tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 90%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2020 đạt 100%; thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 90,3%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn đạt 100%.

4. Phát triển cơ sở hạ tầng:

- Thủy lợi: Đảm bảo nước tưới chủ động cho trên 82% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.
- Giao thông: Nhựa hóa hoặc bê tông hoá 100% đường tỉnh, đường huyện; 70% đường xã, liên xã. 100% xã có đường nhựa đến trung tâm. Đảm bảo vận chuyển khoảng 25-30% hành khách bằng phương tiện công cộng.
- Điện: 100% thôn, buôn có điện lưới, 100% số hộ (ở các khu dân cư theo quy hoạch) được dùng điện.

5. An ninh, quốc phòng: Xây dựng tinh thành khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Diễn tập theo chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị: Tổ chức diễn tập 01 lần đối với cấp tỉnh; hàng năm tổ chức diễn tập từ 3-4 đơn vị cấp huyện và 25% đơn vị cấp xã. Đảm bảo xây dựng các công trình phòng thủ trọng điểm theo kế hoạch. Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Giảm tai nạn giao thông 10% trên cả 3 mặt về số vụ, số người chết và bị thương. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

III. Các giải pháp trọng tâm

1. Về phát triển kinh tế

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế;

- Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là chương trình tái canh cà phê và chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sắp xếp các doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp theo Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để phát triển vùng cà phê và hồ tiêu; phát triển hài hòa cả trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương.

- Tiếp tục phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường, tập trung các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho phát triển ngành nông nghiệp. Tăng cường công tác thẩm định về công nghệ đối với các dự án công nghiệp đầu tư mới vào địa bàn, đồng thời hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở công nghiệp hiện có đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại để gia

tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Phát triển thị trường thương mại theo hướng lấy Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên gắn với thị trường trong nước và ngoài nước. Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước. Tập trung thu hút đầu tư, hình thành các dự án du lịch lớn tại thành phố Buôn Ma Thuột và một số trung tâm du lịch của tỉnh như Buôn Đôn, Lắk...

- Tạo môi trường thực sự thông thoáng, ổn định, bảo đảm sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, về cơ chế chính sách, về môi trường đầu tư để thu hút nhiều nhà đầu tư vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế biến. Tăng cường quản lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tránh đầu tư dàn trải. Tập trung đầu tư các dự án hạ tầng quan trọng, mang tính động lực, thúc đẩy cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng quan trọng để thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

- Tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các loại thuế, phí theo quy định; điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm. Nâng cao khả năng huy động vốn của các ngân hàng thương mại, đồng thời đơn giản hóa các quy trình, thủ tục nhằm tiếp tục mở rộng các hoạt động cấp tín dụng theo hướng an toàn, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

- Quản lý, đầu tư và phát triển hệ thống đô thị đúng quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết, tăng nhanh tỷ lệ diện tích đất đô thị có quy hoạch xây dựng chi tiết, đặc biệt là ở đô thị trung tâm - thành phố Buôn Ma Thuột và các đô thị trung tâm các phân vùng kinh tế của tỉnh theo định hướng phát triển hệ thống đô thị của tỉnh đến năm 2020. Triển khai nghiên cứu lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021-2030.

2. Về văn hóa - xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, lạm thu đầu năm học; nâng cao chất lượng dạy và học. Thu hút đầu tư xã hội hóa để phát triển hệ thống trường, cơ sở đào tạo nghề phục vụ cho nhu cầu của các doanh nghiệp trong nước và xuất khẩu lao động...

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; tăng cường nhân lực và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của tuyến dưới để giảm tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên. Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng, chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao. Tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập đi đôi với việc khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi; xây dựng cơ sở y tế kết hợp quân - dân y, đặc biệt là ở khu vực biên giới.

- Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng Tây Nguyên. Tiếp tục thực hiện Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với phong trào cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới; tăng cường quản lý nhà nước đối với lễ hội.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện có hiệu quả chính sách đối với người cổ công, thương binh, gia đình liệt sỹ, từng bước đưa mức sống lên bằng hoặc cao hơn bình quân của tỉnh. Tập trung ưu tiên nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội.

- Đổi mới mạnh mẽ tổ chức và hoạt động khoa học, công nghệ. Xây dựng và nâng cấp các phòng thí nghiệm, thử nghiệm, các trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Tăng cường công tác đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; bảo hộ tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân. Xây dựng đồng bộ chính sách khuyến khích sáng tạo, đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học, công nghệ. Có cơ chế hình thành mối liên kết giữa các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và nông dân, để nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ vào sản xuất và tiêu dùng...

3. Về tài nguyên - môi trường

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài nguyên; có biện pháp ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm về khai thác tài nguyên, môi trường. Bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn và rừng phòng hộ. Triển khai chương trình tiết kiệm năng lượng, các kế hoạch hành động làm giảm nhẹ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với tỉnh Đắk Lắk ... Đẩy mạnh việc đo đạc lập bản đồ địa chính gắn liền với việc lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo tiến độ đã được phê duyệt. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước, về khí tượng thủy văn của tỉnh phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Về quản lý nhà nước và cải cách hành chính

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung đẩy mạnh việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức. Thường xuyên kiện toàn, củng cố bộ máy chính quyền cơ sở. Thành lập bộ bản đồ hành chính cấp huyện và tỉnh Đắk Lắk.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; rà soát, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trong tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý.

5. Về an ninh, quốc phòng

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh của toàn dân tộc trong bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Tập trung nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

- Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng trời, tăng cường quản lý biên giới, kịp thời ngăn chặn các hành động xâm phạm biên giới trái phép.

- Đẩy mạnh công tác phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tập trung phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật; phân đấu tiếp tục kiểm giảm tai nạn giao thông và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, Kỳ họp bất thường thông qua ngày 07 tháng 01 năm 2016./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH-ĐT; Bộ Tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND. 130

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê